

Số: 145/2020/QĐST - DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tôn Thị T, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Lê Văn Đ, sinh năm 1958; Cao Thị L, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Đ và bà Cao Thị L có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Tôn Thị T số tiền vay là 350.000.000 đồng, không tính lãi. Thời hạn hoàn trả là kể từ khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền đã đến hạn nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Văn Đ và bà Cao Thị L tự nguyện liên đới chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí nên ông Đ và bà L có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền là 4.375.000 đồng nhưng ông Đ

và bà L là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn.

Bà Tôn Thị T tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí nên bà T có nghĩa vụ nộp số tiền là 4.375.000 đồng nhưng bà Tám là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (01);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (01);
- Đương sự (03);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ